

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ MINH HUỆ

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KARAOKE
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG,
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 6 (2016 - 2018)**

Hà Nội, 2019

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Văn Cần

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSN Nghệ thuật Trung ương
Vào ngày 13 tháng 9 năm 2019

***Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Trường ĐHSN Nghệ thuật
Trung ương***

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thành phố (TP) Hải Dương là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, du lịch, dịch vụ, là tỉnh lỵ của tỉnh Hải Dương. Thành phố được nâng cấp lên đô thị loại I vào năm 2019, có sự phát triển mạnh mẽ về KTXH, nhu cầu vui chơi, giải trí ngày càng tăng cao. Chủ trương xã hội hóa của Đảng, Nhà nước tạo điều kiện cho các loại hình dịch vụ văn hoá phát triển trong đó có dịch vụ karaoke.

Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương đã có những chuyển biến tích cực, do đó hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke tương đối ổn định, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu giải trí, sinh hoạt văn hóa của nhân dân. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định nên vẫn có những hoạt động bất hợp pháp, thiếu lành mạnh, biến dạng tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân.

Là cán bộ đang công tác trong ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch (VHTTDL), với mong muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ karaoke, tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: *“Quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương”* làm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hoá.

2. Tình hình nghiên cứu

Đã có nhiều công trình nghiên cứu bàn tới lý thuyết và thực tiễn những vấn đề liên quan đến quản lý văn hoá, quản lý dịch vụ văn hoá, quản lý dịch vụ karaoke. Những vấn đề nêu trên được thể hiện qua một số công trình mà tác giả đã nghiên cứu như:

Vũ Thị Phương Hậu (2008), *Quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài cấp cơ sở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Phan Hồng Giang - Bùi Hoài Sơn đồng chủ biên (2012), *Quản lý văn hoá Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

Đỗ Thị Hằng Nga (2013), *Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa và ngành nghề có ảnh hưởng, liên quan đến môi trường văn hóa trên địa bàn thành phố Thanh Hóa*, Đề tài khoa học.

Nguyễn Cao Cương (2014), *Quản lý hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

Đỗ Trường Quân (2017), *Quản lý dịch vụ karaoke trên địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lý văn hóa, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu về hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Luận văn là đề tài mới, không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động dịch vụ karaoke và quản lý hoạt động dịch vụ karaoke nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản lý dịch vụ văn hoá và karaoke; Khái quát hoạt động dịch vụ karaoke và phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương; Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: hoạt động dịch vụ karaoke và quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Phạm vi thời gian: từ năm 2014 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Trên cơ sở các tài liệu thu thập được từ các nguồn tài liệu thứ cấp tác giả tiến hành phân tích, đánh giá, tổng hợp, sắp xếp lại theo hệ thống đưa vào luận văn.

- Phương pháp điền dã: Tác giả tiến hành thu thập thông tin qua quan sát, phỏng vấn trực tiếp một số cán bộ quản lý văn hoá, cơ sở kinh doanh karaoke và người dân để làm rõ hơn các vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp tiếp cận liên ngành: Tác giả nghiên cứu và giải quyết các vấn đề theo hướng tiếp cận liên ngành trong quản lý văn hoá, văn hoá học và xã hội học.

6. Những đóng góp của Luận văn

- *Về mặt lý luận*: Luận văn làm rõ một số vấn đề lý luận về quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ karaoke; Phân tích thực trạng công tác quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương.

- *Về mặt thực tiễn*: Đề xuất một số giải pháp ứng dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả của quản lý dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương. Đồng thời là nguồn tư liệu tham khảo cho các sinh viên, cán bộ làm công tác quản lý văn hoá và các chủ thể kinh doanh dịch vụ karaoke.

7. Bố cục của Luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn có kết cấu gồm 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý hoạt động dịch vụ karaoke và hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KARAOKE VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KARAOKE TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Karaoke

Thuật ngữ “karaoke” là một từ ghép gốc Nhật, Kara có nghĩa là “không” với chữ Oke (viết tắt của chữ Okesutora) có nghĩa là dàn nhạc. Như vậy, karaoke có thể được hiểu là hát/hát ghép/bit “Không dàn nhạc”.

1.1.2. Quản lý nhà nước về văn hoá

Quản lý nhà nước về văn hoá là một quá trình sử dụng đồng bộ các công cụ với cách thức tác động phù hợp của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý, nhằm phát huy sự sáng tạo văn hoá, bảo tồn, phát triển nền văn hoá dân tộc và hiện đại.

1.1.3. Quản lý dịch vụ văn hóa và karaoke

Dịch vụ văn hoá là các hoạt động sản xuất, phân phối, quảng bá sản phẩm văn hóa có tổ chức và được trả công, nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần của công chúng.

Quản lý dịch vụ văn hóa là quá trình điều chỉnh xã hội và văn hoá bằng quyền lực của nhà nước thông qua pháp luật với các chính sách cụ thể. Để công tác quản lý có hiệu quả, cần phải nhận diện, phân loại, đánh giá các sản phẩm văn hóa và thực hiện cơ chế giám sát, quản lý các hoạt động dịch vụ văn hoá.

Quản lý dịch vụ karaoke là dựa trên các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động dịch vụ karaoke để đưa ra các quy định quản lý nhà nước. Qua đó, nhà quản lý yêu cầu chủ thể kinh doanh hoạt động dịch vụ karaoke phải chấp hành và thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật nếu không sẽ bị xử lý vi phạm.

1.2. Bộ máy quản lý và cơ chế quản lý

Trong quản lý nhà nước về văn hoá, dịch vụ văn hoá, dịch vụ karaoke, bộ máy quản lý của nhà nước ta thực hiện cơ chế quản lý theo ngành dọc từ trung ương đến cơ sở bao gồm 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã.

Ngoài ra, Karaoke là ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên có rất nhiều chủ thể ở các cấp, các ngành tham gia quản lý theo cơ chế phối hợp như: VHTTDL, Công an, Quản lý thị trường, Thuế, LĐTBXH...

1.3. Nội dung quản lý hoạt động dịch vụ karaoke

Quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương gồm các nội dung cơ bản: Triển khai và ban hành các văn bản quản lý nhà nước; Quản lý về nguồn lực gồm nguồn nhân lực, nguồn tài chính và cơ sở vật chất; Các hoạt động quản lý khác gồm: quản lý cấp phép hoạt động, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và thi đua khen thưởng.

1.4. Các văn bản quản lý về hoạt động dịch vụ karaoke

1.4.1. Văn bản của Trung ương

1.4.1.1. Văn bản định hướng của Đảng

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (2014) về xây dựng, phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

1.4.1.2. Văn bản quản lý của Nhà nước

Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ “Ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng”.

Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định “Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ”.

Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ “Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo”.

Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo”.

Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ “Sửa đổi một số Quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ “Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường, Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/9/2019”.

1.4.2. Văn bản của tỉnh Hải Dương

Quyết định số 4179/2007/QĐ-UBND ngày 27/11/2007 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch các điểm hoạt động kinh doanh nhà hàng karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2007-2015.

Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH-TTDL.

Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Quyết định số 3440/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND TP Hải Dương ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng VH TT TP Hải Dương.

1.5. Khái quát về hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương

1.5.1. Thành phố Hải Dương

1.5.1.1. Lịch sử phát triển

Thành phố Hải Dương hình thành từ năm 1804 với tên gọi Thành Đông, năm 1945 trở thành thị xã, năm 1997 tỉnh Hải Dương được tái lập, thị xã Hải Dương được công nhận là thành phố đô thị loại III, năm 2009 được nâng cấp thành đô thị loại II và năm 2019 được công nhận là đô thị loại I.

1.5.1.2. Điều kiện tự nhiên

Thành phố Hải Dương hiện nay có diện tích 72,7 km², dân số là 233.143 người (năm 2017), mật độ dân số 3.207 người/km²; có 21 đơn vị hành chính (17 phường, 4 xã). Thành phố Hải Dương là tỉnh lỵ của tỉnh Hải Dương, có vị trí chiến lược trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, có 2 hành lang kinh tế quan trọng ... là những thuận lợi lớn của TP Hải Dương về mặt trao đổi thương mại, tiếp nhận thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh đầu tư và phát triển.

1.5.1.3. Tình hình phát triển kinh tế

Với vị thế là đầu tàu tăng trưởng kinh tế của tỉnh, TP Hải Dương trong những năm qua có nền kinh tế phát triển khá nhanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực, đúng hướng, theo hướng tăng dần kinh tế công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, giảm dần cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Tổng thu ngân sách thành phố năm 2018 thực hiện 1.212 tỷ 748 triệu đồng, đạt 138% dự toán tỉnh giao.

1.5.1.4. Tình hình văn hóa - xã hội

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về KTXH, đời sống văn hoá của nhân dân không ngừng được cải thiện dẫn đến nhu cầu sinh hoạt văn hoá, vui chơi giải trí ngày càng gia tăng nên các loại hình dịch vụ văn hoá xuất hiện ngày càng nhiều trong đó có loại hình dịch vụ karaoke.

1.5.2. Hoạt động dịch vụ karaoke ở thành phố Hải Dương hiện nay

1.5.2.1. Về số lượng

Đến tháng 6/2019, trên địa bàn tỉnh Hải Dương có 512 cơ sở dịch vụ karaoke với tổng số 1.814 phòng hát được Sở VH-TTDL tỉnh Hải Dương cấp giấy phép hoạt động. Trong đó riêng TP Hải Dương có 74 cơ sở dịch vụ karaoke (chiếm tỷ lệ 13,7%), với tổng số 362 phòng hát (chiếm tỷ lệ 19%).

1.5.2.2. Về chất lượng dịch vụ

Từ sau khi tái lập tỉnh Hải Dương năm 1997 trở lại đây, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, các cơ sở dịch vụ karaoke cũng nhanh chóng phát triển theo hướng đổi mới, quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn hấp dẫn khách ngay khi đến sử dụng dịch vụ. Tuy nhiên còn có những hạn chế về công tác đảm bảo phòng cháy, chữa cháy và an ninh trật tự.

1.5.2.3. Đặc điểm hoạt động

Thời gian hoạt động chủ yếu là vào buổi tối, ngày nghỉ, ngày lễ.

Đối tượng tham gia sử dụng dịch vụ karaoke chủ yếu là học sinh, sinh viên, công chức, viên chức và doanh nhân thuộc độ tuổi thanh niên (từ 18 đến 30 tuổi), trung niên (từ 30 đến 50 tuổi).

Mục đích sử dụng dịch vụ karaoke nhằm thư giãn, giải trí, đối ngoại, tiếp khách, tổ chức sinh nhật, liên hoan gặp mặt, giao lưu.

Nhân viên phục vụ: đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ karaoke thì đa số đều thuê nhân viên phục vụ có ký hợp đồng lao động, được trang bị đồng phục, bộ đàm trong quá trình làm việc. Bên cạnh đó, tại các cơ sở kinh doanh cá thể, chủ yếu thường sử dụng nhân viên là người

trong gia đình do đó chưa chấp hành nghiêm quy định về sử dụng lao động, có trường hợp chưa đủ 18 tuổi vẫn tham gia phục vụ trong phòng hát.

Việc sử dụng các tác phẩm âm nhạc: về cơ bản có nội dung phù hợp và được phép lưu hành, bên cạnh đó cũng có một số cơ sở vẫn phục vụ khách một số bài hát có nội xuyên tạc, hình ảnh không phù hợp, nhạc chế... tuy nhiên số lượng này không nhiều.

1.5.2.4. Hiệu quả hoạt động

Hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương thời gian qua về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, góp phần mang lại tác động tích cực rất lớn đối với đời sống xã hội.

Bên cạnh những lợi ích thì hoạt động karaoke cũng có không ít những tác động tiêu cực ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân, đến sự hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, lối sống của giới trẻ cũng như quá trình bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc do vậy, đòi hỏi công tác quản lý nhà nước cần được tăng cường mạnh mẽ, quyết liệt hết để phát huy tối đa hiệu lực, hiệu quả trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của đất nước hiện nay.

1.6. Vai trò của quản lý đối với hoạt động dịch vụ karaoke

1.6.1. Đối với việc ổn định chính trị xã hội

Việc quản lý tốt hoạt động dịch vụ karaoke theo đúng định hướng của Đảng và quy định của nhà nước sẽ góp phần điều chỉnh hành vi của con người để con người tiếp nhận và sử dụng dịch vụ văn hoá một cách lành mạnh, không vi phạm pháp luật góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

1.6.2. Đối với việc phát triển kinh tế xã hội

Sự phát triển mạnh mẽ về số lượng các cơ sở hoạt động dịch vụ karaoke với quy mô ngày càng lớn hơn, cơ sở vật chất khang trang hơn, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cùng với việc quản lý tốt loại hình dịch vụ này đã tạo ra mạng lưới dịch vụ có thu mang lại lợi nhuận kinh tế cho

người làm dịch vụ, tạo công ăn việc làm, thu nhập chính đáng cho hàng nghìn lao động, tăng nguồn thu thuế cho nhà nước... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

1.6.3. Đối với việc xây dựng đời sống văn hoá

Với tư cách là một loại hình sinh hoạt văn hoá phục vụ xã hội, các hoạt động dịch vụ karaoke đã có những đóng góp không nhỏ trong việc phát triển phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hoá tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân.

Tiểu kết

Dịch vụ karaoke là loại hình kinh doanh dịch vụ văn hóa giải trí nhằm mục đích phục vụ yếu tố tinh thần của khách hàng và mang lại hiệu quả hoạt động kinh doanh. Để quản lý tốt hoạt động dịch vụ karaoke đòi hỏi những nhà quản lý phải có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của quản lý và thông thạo nội dung cần quản lý. Việc quản lý hoạt động dịch vụ karaoke có vai trò quan trọng góp phần tạo ổn định chính trị xã hội, phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa ngày một phát triển.

Thành phố Hải Dương đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, đời sống vật chất, nhu cầu sinh hoạt, vui chơi giải trí của người dân ngày càng được nâng cao do đó hệ thống cơ sở hoạt động dịch vụ karaoke ngày càng gia tăng về số lượng, quy mô hoạt động và chất lượng ngày một tốt hơn, phù hợp với xu hướng của sự phát triển và đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương là cơ sở lý luận để tác giả phân tích cũng như đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dịch vụ karaoke ở TP Hải Dương tại chương 2 của đề tài luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KARAOKE

TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

2.1. Chủ thể quản lý và cơ chế quản lý

2.1.1. Chủ thể quản lý

2.1.1.1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi cả nước.

2.1.1.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Dương

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về: văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có 31 nhiệm vụ cơ bản trong đó có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, cấp giấy phép hoạt động karaoke.

2.1.1.3. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Hải Dương

Phòng VH TT thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND TP quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo. Trong 12 nhiệm vụ cơ bản của Phòng VH TT TP Hải Dương có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo, các điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của phòng trên địa bàn.

2.1.1.4. Công chức văn hoá xã hội

Thành phố Hải Dương có 21 phường, xã, mỗi phường, xã được bố trí 01 công chức phụ trách chung các lĩnh vực văn hoá xã hội trong đó có lĩnh vực văn hoá, trực tiếp theo dõi, quản lý hoạt động của các cơ sở dịch vụ karaoke trên địa bàn.

2.1.1.5. Cộng đồng dân cư

Trong quản lý dịch vụ văn hóa và dịch vụ karaoke, nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo, đồng thời cũng là đối tượng hưởng thụ sản phẩm văn hóa mà mình tạo ra trong quá trình sử dụng dịch vụ văn hóa nói chung và karaoke nói riêng.

2.1.2. Cơ chế quản lý

Đối với các hoạt động văn hoá nói chung và hoạt động dịch vụ văn hoá, dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương chịu sự quản lý của các cơ

quan quản lý nhà nước theo các cơ chế như sau: Cơ chế quản lý theo phân cấp quản lý hành chính từ cấp trên xuống cấp dưới; Cơ chế quản lý theo chuyên ngành; Cơ chế quản lý liên ngành.

2.2. Các hoạt động quản lý dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương

2.2.1. Công tác triển khai và ban hành các văn bản quản lý nhà nước

Sở Văn hoá Thông tin (nay là Sở VHTTDL) đã tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch các điểm hoạt động kinh doanh nhà hàng karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2007-2015; ban hành Bộ thủ tục hành chính trong đó có quy định về thủ tục và thẩm quyền giải quyết thủ tục thuộc lĩnh vực karaoke; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, chấn chỉnh hoạt động dịch vụ karaoke để ngày một đi vào nề nếp, hạn chế các tiêu cực.

Phòng VHTT TP Hải Dương tham mưu cho UBND TP Hải Dương ban hành các văn bản quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn; ban hành văn bản hướng dẫn các xã, phường trong việc tăng cường quản lý hoạt động dịch vụ karaoke cũng như theo dõi, hướng dẫn các cơ sở hoạt động dịch vụ karaoke trong việc chấp hành các quy định của nhà nước trong quá trình hoạt động.

2.2.2. Quản lý về nguồn lực

2.2.2.1. Nguồn nhân lực

Sở VHTTDL đã bổ sung số lượng cán bộ cho phòng Quản lý văn hoá, Thanh tra sở trong đó, mỗi phòng có 02 cán bộ được phân công trực tiếp phụ trách công tác quản lý dịch vụ văn hoá; Phòng VHTT TP Hải Dương phân công 01 đồng chí lãnh đạo phòng phụ trách lĩnh vực dịch vụ karaoke; Tại 21 xã, phường thuộc địa bàn thành phố, mỗi xã, phường được bố trí 01 công chức văn hoá xã hội. Các cán bộ, công chức thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ để triển khai, hướng dẫn, xử lý, giải quyết những vướng mắc ở cơ sở.

2.2.2.2. Nguồn tài chính

Nguồn kinh phí được cấp cho Sở VH TTDL TP Hải Dương và Phòng VH TT TP Hải Dương trong quản lý dịch vụ karaoke là khá hạn hẹp, không đủ để thực hiện các hoạt động quản lý trên địa bàn tỉnh cũng như TP Hải Dương với 21 phường, xã trong khi hoạt động này lại đang phát triển rất mạnh mẽ như hiện nay.

2.2.2.3. Cơ sở vật chất

Các phòng chuyên môn, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dịch vụ văn hoá của Sở VH TTDL và Phòng VH TT TP Hải Dương được bố trí địa điểm làm việc, trang bị các phương tiện, thiết bị tối thiểu cho hoạt động nhưng chưa được trang bị các thiết bị hiện đại để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ do đó cũng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý các hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn.

2.2.3. Thực hiện cấp phép hoạt động dịch vụ karaoke

2.2.3.1. Quy định về việc cấp phép

Hoạt động kinh doanh karaoke được thực hiện cấp phép trên địa bàn tỉnh Hải Dương từ khi có Nghị định số 87/1995/NĐ-CP ngày 12/12/1995 của Chính phủ về tăng cường công tác quản lý các hoạt động dịch vụ văn hoá đẩy mạnh bài trừ tệ nạn xã hội nghiêm trọng với hình thức là Giấy phép hành nghề.

2.2.3.2. Về phân cấp cấp phép

Dịch vụ hoạt động karaoke trên địa bàn tỉnh Hải Dương được UBND tỉnh Hải Dương phân cấp cho Sở VH TTDL cấp giấy phép hoạt động trong các quyết định về việc ban hành bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH TTDL Hải Dương.

2.2.3.3. Về thực hiện quy trình cấp phép

Các hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke khi đầy đủ thủ tục sẽ được tiếp nhận và chuyển đến phòng chuyên môn là phòng Quản lý văn hoá thuộc Sở VH TTDL để tham mưu cho Giám đốc Sở VH TTDL tiến hành thẩm định, đủ điều kiện thì thực hiện cấp phép. Sở

VHTTDL thực hiện trả giấy phép tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đồng thời tiến hành thu lệ phí theo đúng quy định.

2.2.3.4. Về số lượng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép được Sở VHTTDL tiếp nhận và trả kết quả

Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018, Sở VHTTDL đã tiếp nhận 87 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (cấp đổi, cấp mới) trong đó có 76 hồ sơ (87,4%) được cấp phép ngay sau khi thẩm định, 11 hồ sơ (tỷ lệ 12,6%) chưa đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau khi thẩm định và phải tiếp tục hoàn thiện theo quy định.

2.2.3.5. Về thời hạn của Giấy phép

Trước năm 2000 Sở VHTT Hải Dương thực hiện cấp phép cho các cơ sở kinh doanh karaoke có thời hạn là 01 năm, sau đó là 02 năm và đến khi Nghị định số 103/2009/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành quy định giấy phép kinh doanh karaoke là giấy phép có giá trị vĩnh viễn không thời hạn.

2.2.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về kinh doanh các dịch vụ văn hóa, dịch vụ karaoke được chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức như : Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản tài liệu tuyên truyền, xây dựng tủ sách pháp luật ...

2.2.5. Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và thi đua khen thưởng

2.2.5.1. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động dịch vụ văn hoá, dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Hải Dương luôn được ngành VHTTDL và các ngành chức năng tiến hành thường xuyên, đặc biệt là địa bàn TP Hải Dương bằng hình thức thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành, liên ngành, kiểm tra đột xuất nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những

trường hợp vi phạm để chấn chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke dần đi vào nề nếp và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nội dung chủ yếu kiểm tra tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke đó là: việc quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép kinh doanh karaoke; việc chấp hành các điều kiện kinh doanh karaoke và trách nhiệm của chủ cơ sở kinh doanh karaoke.

Về kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm: từ năm 2014 đến 2018 ngành VH TTDL đã các cấp đã tổ chức kiểm tra 75 cuộc với 1.125 lượt cơ sở được kiểm tra, kết quả kiểm tra về cơ bản các cơ sở hoạt động dịch vụ karaoke cũng đã chấp hành tương đối tốt các quy định, bên cạnh đó thì vẫn còn có những hạn chế và vi phạm được các đoàn kiểm tra và các cơ quan có thẩm quyền chấn chỉnh, nhắc nhở, xử lý cụ thể như sau: chấn chỉnh, nhắc nhở 337 trường hợp, xử phạt vi phạm hành chính 12 trường hợp với tổng số tiền là 24 triệu đồng, đình chỉ hoạt động 9 cơ sở do giấy phép đã hết thời hạn nhưng chưa làm thủ tục gia hạn.

2.2.5.2. Công tác thi đua khen thưởng

Sở VH TTDL đã phát động các phong trào thi đua đến các Phòng VH TT cấp huyện với nội dung đầy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong đó đưa nội dung về quản lý hoạt động dịch vụ văn hoá là một trong những tiêu chí chấm điểm thi đua và bình xét khen thưởng. Hàng năm, Phòng VH TT TP Hải Dương cũng đã phát động và triển khai các phong trào thi đua đến 21 xã, phường trên địa bàn trong đó tiêu chí về quản lý hoạt động dịch vụ văn hoá là một trong những tiêu chí có biểu điểm cao nhất.

2.3. Đánh giá công tác quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương

2.3.1. Những kết quả đạt được

Bộ máy tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ karaoke được kiện toàn tương đối đầy đủ từ cấp tỉnh đến cơ sở. Số

lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước các cấp cũng đã từng bước được nâng cao.

Hệ thống văn bản quản lý nhà nước được triển khai và ban hành kịp thời là cầm nang quan trọng để cơ sở vận dụng thực hiện.

Việc quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke thông qua các hoạt động nghiệp vụ như kiểm tra, thẩm định đủ điều kiện mới cấp phép được các bộ phận chức năng thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Công tác tuyên truyền do ngành VH TTDL thực hiện đã có nhiều chuyển biến tích với những hình thức phong phú, đa dạng.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được tiến hành thường xuyên đã tạo những chuyển biến tích cực góp phần quản lý tốt hoạt động dịch vụ karaoke, hạn chế những tiêu cực.

2.3.2. Những hạn chế

Bộ máy tổ chức quản lý hoạt động dịch vụ karaoke về chức năng, nhiệm vụ chưa được đồng bộ, thống nhất.

Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo, chưa coi trọng công tác quản lý hoạt động dịch vụ karaoke.

Số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý văn hoá từ cấp tỉnh đến cơ sở còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều công việc nên không đủ để tổ chức theo dõi, nắm bắt tình hình cũng như tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên, liên tục.

Hệ thống các văn bản quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke chưa đồng bộ, thường xuyên thay đổi làm cho công tác tuyên truyền cũng như việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

Trong quản lý cấp phép hoạt động dịch vụ karaoke chưa thực hiện phân cấp cho cấp huyện trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục cấp phép về hoạt động dịch vụ karaoke.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản, quy định của nhà nước ở cấp huyện và cấp cơ sở chưa thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo thu hút, hấp dẫn người dân.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke tuy tiến hành thường xuyên nhưng xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe, chủ yếu là nhắc nhở, xử phạt hành chính còn hạn chế.

Công tác thi đua khen thưởng chưa được triển khai rộng rãi đến đối tượng là chủ các cơ sở hoạt động dịch vụ karaoke và các tập thể, cá nhân ở cộng đồng dân cư nên chưa phát huy được phong trào thi đua.

Tiểu kết

Công tác quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương về cơ bản đã được thực hiện tốt theo chức năng, nhiệm vụ được giao góp phần làm cho hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke tương đối ổn định, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu giải trí, sinh hoạt văn hóa của nhân dân và thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của TP Hải Dương. Bên cạnh đó thì công tác quản lý nhà nước còn bộc lộ những hạn chế nhất định.

Quản lý dịch vụ văn hóa trong đó có dịch vụ karaoke là một lĩnh vực hoạt động phức tạp và khó khăn. Do vậy, công tác quản lý cần phải được đổi mới phương pháp cho phù hợp để xây dựng văn hoá, làm cho văn hoá thực sự trở thành mục tiêu và động lực của sự phát triển, trở thành nền tảng tinh thần của xã hội. Những giải pháp đó sẽ được trình bày ở chương 3 của luận văn.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG

DỊCH VỤ KARAOKE TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

3.1. Những yếu tố tác động đến quản lý hoạt động karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương

3.1.1. Những yếu tố khách quan

3.1.1.1. Phát triển kinh tế xã hội

Thành phố Hải Dương đã tập trung phát triển toàn diện và đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân được nâng cao dẫn đến nhu cầu giải trí sinh hoạt văn hoá không ngừng tăng cả về mặt số lượng lẫn chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về xã hội, nhất là tình trạng mất an ninh trật tự, các tệ nạn xã hội... Những vấn đề trên sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý các hoạt động dịch vụ karaoke.

3.1.1.2. Phát triển đời sống văn hoá

Nhu cầu văn hoá của người dân rất phong phú, đa dạng và trở nên phức tạp, đòi hỏi công tác quản lý văn hoá phải nghiên cứu và thấu hiểu nhu cầu văn hoá của nhân dân để định hướng nhu cầu, hướng dẫn nhân dân lựa chọn, đảm bảo thoả mãn tốt mong muốn về hưởng thụ văn hoá, sinh hoạt và sáng tạo văn hoá, cũng như quản lý các hoạt động dịch vụ văn hoá đạt hiệu quả cao nhất.

3.1.2. Những yếu tố chủ quan

3.1.2.1. Hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế chính sách

Các văn bản quản lý nhà nước lĩnh vực văn hoá ngày càng đầy đủ và tiếp tục được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung đã tạo hành lang pháp lý cho công tác QLVH được thuận lợi hơn.

Việc bãi bỏ quy hoạch karaoke và nhiều điều kiện trong kinh doanh dịch vụ karaoke cũng đặt ra những khó khăn thách thức đối với công tác quản lý nhà nước đặc biệt là vấn đề hậu kiểm.

Tỉnh Hải Dương và TP Hải Dương chưa có nhiều những cơ chế chính sách để ưu đãi, thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực văn hoá, xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao để tạo địa điểm vui chơi, giải trí phục vụ nhu cầu của nhân dân.

3.1.2.2. Cơ sở vật chất cho hoạt động văn hoá

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn TP Hải Dương những năm qua được quan tâm đầu tư xây dựng đã phát triển về số lượng nổi bật nhất là hệ thống thiết chế Nhà văn hoá thôn, KDC, đáp ứng yêu cầu về cơ

sở vật chất cho hội họp và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, TP vẫn còn thiếu nhiều công trình cần thiết, có ý nghĩa quan trọng khiến cho việc tổ chức các hoạt động chưa mang lại chất lượng, hiệu quả cao, chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân.

3.1.2.3. Công tác chỉ đạo điều hành

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ karaoke ngày càng được các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh, TP Hải Dương chú trọng tăng cường. Tuy nhiên, một số chính quyền cấp xã và một số ngành chức năng có liên quan chưa thật sự quan tâm đến công tác quản lý hoạt động dịch vụ karaoke nên công tác quản lý nhà nước chưa được phối hợp toàn diện, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Cơ chế quản lý đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương hiện nay còn chông chéo, chưa đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất dẫn đến công tác quản lý gặp nhiều khó khăn.

3.1.2.4. Nguồn nhân lực quản lý văn hoá

Đội ngũ cán bộ quản lý văn hoá mặc dù đã từng bước được quan tâm tăng cường về số lượng cũng như nâng cao chất lượng tuy nhiên, trong bối cảnh KTXH ngày càng phát triển, các loại hình DVVH tăng nhanh, công tác quản lý đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa công tác hậu kiểm do điều kiện cấp phép đã được nới lỏng, thì với số lượng thực tế đội ngũ cán bộ QLVH hiện nay còn thiếu về lượng một cách trầm trọng, chất lượng cán bộ còn chưa cao.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý

3.2.1. Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và cơ chế quản lý

3.2.1.1. Bộ máy tổ chức

Kiện toàn bộ máy tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ karaoke, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng đơn vị để tránh chông chéo trong quản lý hoạt động. Cần nâng cao vai trò, trách

nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở trong việc quản lý các hoạt động dịch vụ văn hoá công cộng.

3.2.1.2. Cơ chế quản lý

Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nên có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành liên quan để công tác quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke được đồng bộ, thống nhất. Cụ thể như: phối hợp trong tổ chức thẩm định các điều kiện để cấp giấy chứng nhận, giấy phép hoạt động; phối hợp trong thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn; Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành ... Thực hiện tốt cơ chế phối hợp sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh.

3.2.2. Nhóm giải pháp về quản lý nguồn lực

3.2.2.1. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý văn hoá

Nâng cao năng lực cán bộ quản lý bằng việc kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo đủ về số lượng và nâng cao về chất lượng từ việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Cán bộ được tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch phải đảm bảo các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn và phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa ở xã, phường về những kiến thức thực tiễn, kỹ năng tuyên truyền, vận động, xử lý, giải quyết tình huống ...; Hình thức đào tạo, bồi dưỡng cũng cần được đổi mới, bên cạnh việc truyền tải nội dung thông qua tài liệu, báo cáo viên tại hội trường thì nên tăng cường việc tập huấn, xử lý, giải quyết tình huống trực tiếp tại cơ sở để việc tiếp thu kiến thức, kỹ năng được dễ dàng hơn, nhanh hơn.

3.2.2.2. Tăng cường đầu tư tài chính

Tăng cường đầu tư tài chính cho các cơ quan quản lý trong việc thực hiện các hoạt động như: tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện thẩm định, cấp phép và thanh

tra kiểm tra các hoạt động dịch vụ karaoke và mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thẩm định điều kiện cấp phép và thanh tra, kiểm tra hoạt động dịch vụ karaoke phù hợp với thời đại khoa học, công nghệ phát triển.

3.2.2.3. Đầu tư cơ sở vật chất

Đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống phần mềm quản lý. Qua đó các cơ quan quản lý nhà nước có thể theo dõi được quá trình hoạt động kinh doanh của cơ sở, chuyển tải các văn bản đến cơ sở và thu thập thông tin báo cáo từ cơ sở, đồng thời các cơ sở cũng sẽ tiếp nhận, cung cấp thông tin, kiến nghị, phản ánh đến các cơ quan quản lý được nhanh chóng, thuận lợi hơn.

Bên cạnh đó cũng cần tăng cường, bổ sung các phương tiện, trang thiết bị hiện đại, phù hợp với sự phát triển của công nghệ hiện nay (máy đo âm thanh, ánh sáng, camera, máy ảnh, máy scan, đầu đĩa...) để thực hiện nhiệm vụ thẩm định, thanh tra, kiểm tra các hoạt động dịch vụ karaoke.

3.2.3. Nhóm giải pháp về thực hiện các hoạt động quản lý

3.2.3.1. Ban hành các văn bản quản lý nhà nước và cơ chế chính sách

UBND tỉnh cần ban hành quy chế, quy định về quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Cùng với đó, UBND thành phố Hải Dương có thể xây dựng đề án quy hoạch phát triển toàn diện các loại hình kinh doanh dịch vụ văn hóa trong đó có dịch vụ karaoke và xây dựng quy chế phối hợp với các ngành, địa phương trong quản lý hoạt động dịch vụ karaoke.

Có cơ chế tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế đầu tư hoạt động dịch vụ văn hoá trên địa bàn. Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, ưu tiên các nhà đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể thao. Có cơ chế sử dụng đất để huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế cho phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

3.2.3.2. Thực hiện phân cấp cấp phép hoạt động dịch vụ karaoke

Phân cấp cấp phép hoạt động dịch vụ karaoke cho cấp huyện, cụ thể là phòng Văn hoá Thông tin TP Hải Dương giải quyết và xử lý sẽ giảm tải được áp lực công việc đối với cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh là Sở VH-TT-DL. Hơn nữa, phòng VH-TT TP đơn vị trực tiếp nắm bắt, theo dõi tình hình hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn, việc được thực hiện thẩm định điều kiện thực tế và tiến hành các thủ tục cấp phép sẽ nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước đặc biệt là công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra hoạt động ở cơ sở đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong quá trình thực hiện thủ tục cấp phép chỉ cần đến cơ quan quản lý cấp huyện là Phòng VH-TT giải quyết chứ không phải lên cấp tỉnh như hiện nay.

3.2.3.3. Thực hiện tuyên truyền giáo dục pháp luật

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật bằng việc mở rộng đối tượng tuyên truyền không chỉ là các cơ sở dịch vụ karaoke mà còn đến mọi quần chúng nhân dân; nội dung tuyên truyền không chỉ là hệ thống các văn bản quản lý nhà nước mà còn là các phong trào đang được triển khai mạnh mẽ ở cơ sở góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đấu tranh, bài trừ các tệ nạn xã hội, hình thành lối sống, nếp sống văn hoá tốt đẹp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Cùng với đó là việc đổi mới hình thức tuyên truyền tạo sức hấp dẫn thông qua các phương tiện truyền thông, các hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng, các đội thông tin lưu động, đội chiếu bóng lưu động, hệ thống nhà văn hoá các cấp, đặc biệt là nhà văn hoá thôn, KDC và cán bộ quản lý văn hoá cơ sở.

3.2.3.4. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và thi đua khen thưởng

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong đó đối tượng được kiểm tra cần mở rộng không chỉ là kiểm tra đối với các cơ sở hoạt động dịch vụ karaoke trong việc chấp hành pháp luật mà còn là kiểm tra đối với các chủ thể quản lý nhà nước trong việc thực hiện trách nhiệm của mình trong quản lý các hoạt động dịch vụ karaoke theo thẩm quyền; Xây dựng quy

chế phối kết hợp giữa các lực lượng kiểm tra trên địa bàn tỉnh, TP tránh đề kiểm tra chồng chéo; đề ra phương án kiểm tra chéo giữa các địa bàn xã, phường nhằm phát huy tính tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác thanh, kiểm tra. Tăng cường các cuộc kiểm tra liên ngành để kiểm tra một cách toàn diện các yếu tố liên quan đến hoạt động dịch vụ tại cơ sở karaoke. Cần có thái độ cương quyết, mạnh dạn trong việc xử lý các vi phạm đặc biệt là đối với các lỗi đã được nhắc nhở, kiến nghị xử lý nhưng không khắc phục hoặc vẫn tái phạm thì cần phải xử phạt nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật để phát huy được tính răn đe, giáo dục, ngăn chặn đẩy lùi và phòng chống hiệu quả nhất những sai phạm.

Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương cần thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề và có những hình thức khen thưởng phù hợp; Phát huy vai trò của tổ chức, đoàn thể và nhân dân trong việc giám sát, đấu tranh phòng ngừa các hoạt động không lành mạnh, tố giác các loại tội phạm có liên quan đến hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá, dịch vụ karaoke, phòng chống tệ nạn xã hội.

Tiểu kết

Công tác quản lý hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương trong thời gian tới chịu tác động bởi những yếu tố khách quan và chủ quan do đó đòi hỏi công tác quản lý phải không ngừng được đổi mới và nâng cao chất lượng để các hoạt động dịch vụ karaoke được phát triển đúng định hướng, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu của người dân, thúc đẩy sự phát triển KTXH của thành phố.

Các nhóm giải pháp cần chú trọng nhất theo tác giả là khả thi trong bối cảnh hiện nay đó là: nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và cơ chế hoạt động; tăng cường đầu tư các nguồn lực và đổi mới trong thực hiện các hoạt động quản lý để hoạt động karaoke đi vào ổn định, nề nếp góp phần xây dựng môi trường văn hoá, đời sống văn hoá lành mạnh từ cơ sở. Đưa hoạt động dịch vụ karaoke vào nề nếp, trở thành nhu cầu giải trí thường xuyên, hấp dẫn, tạo môi trường kinh doanh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá

ngày càng cao của nhân dân, tích cực xây dựng môi trường văn hoá, đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự xã hội.

KẾT LUẬN

Hệ thống cơ sở dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hải Dương phát triển mạnh mẽ đã có những tác động tích cực đối với đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân. Tuy nhiên với đặc điểm, tính chất, môi trường hoạt động tiềm ẩn nhiều nguy cơ tiêu cực tạo nên những khó khăn thách thức trong công tác quản lý nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý về hoạt động dịch vụ karaoke vẫn còn những hạn chế nhất định đó là: cơ chế quản lý chưa thực sự phù hợp, công tác phối hợp chưa đồng bộ, chặt chẽ, công tác phân cấp cấp phép chưa được thực hiện, công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và thi đua khen thưởng chưa có nhiều đổi mới.

Để quản lý tốt các hoạt động dịch vụ karaoke trên địa bàn TP Hải Dương cần thực hiện các nhóm giải pháp mang tính tổng hợp và toàn diện về: nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và cơ chế hoạt động; tăng cường đầu tư các nguồn lực và đổi mới trong thực hiện các hoạt động quản lý bao gồm hoàn thiện các văn bản quản lý và cơ chế chính sách, phân cấp cấp phép hoạt động dịch vụ karaoke, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật và đổi mới công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua khen thưởng... sẽ góp phần xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.